**PHỤ LỤC II**

**A. ĐỊNH MỨC CHI HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NCKH CỦA SINH VIÊN CẤP TRƯỜNG**

1. Định mức chi hỗ trợ tiền công thực hiện đề tài

- Hệ số tiền công theo ngày **(Hstcn)**

Thành viên thực hiện đề tài: 0,064

- Tiền công thực hiện đề tài **(Tc)**:

**Tc = Lcs 🞨 Hstcn 🞨 Snc hay Tc = Tcn 🞨 Snc**

Trong đó: - **Lcs (**Lương cơ sở do Nhà nước quy định)

- **Snc:** Số ngày công thực hiện đề tài;

- **Tcn** = **Lcs 🞨 Hstcn:** Tiền công thực hiện đề tài/1 ngày.

2. Chi hỗ trợ văn phòng phẩm, phô tô, in ấn:

3. Các đề tài có sản phẩm là Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo có phản biện được hỗ trợ thêm kinh phí.

**B. CÁC LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU**

1. Khoa học Tự nhiên (KHTN): Toán học và thống kê, khoa học máy tính và thông tin, vật lý, hóa học, khoa học trái đất và môi trường, sinh học, khoa học tự nhiên khác.

2. Kỹ thuật và Công nghệ (KTCN): Kỹ thuật dân dụng; kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin; kỹ thuật hóa học; kỹ thuật y học; kỹ thuật môi trường; công nghệ sinh học môi trường; công nghệ sinh học công nghiệp; công nghệ nano; khoa học kỹ thuật và công nghệ khác.

3. Khoa học Y, Dược (KHYD): Y học cơ sở; y học lâm sàng; dược học; công nghệ sinh học trong y học; khoa học y, dược khác.

4. Khoa học Nông nghiệp (KHNN): Trồng trọt; chăn nuôi; thú y; thủy sản; công nghệ sinh học nông nghiệp; khoa học nông nghiệp khác.

5. Khoa học Xã hội (KHXH):Tâm lý học; kinh tế và kinh doanh; khoa học giáo dục; xã hội học; pháp luật; khoa học chính trị; địa lý kinh tế và xã hội; khoa học xã hội khác.

6. Khoa học Nhân văn (KHNV):Lịch sử và khảo cổ học; ngôn ngữ học và văn học; triết học; đạo đức học và tôn giáo; nghệ thuật; khoa học nhân văn khác.